



**Trung tâm Tin học và
Thống kê**

**Cục Chế biến và Phát triển
thị trường nông sản**

**Viện Chính sách và Chiến lược
Phát triển nông nghiệp nông thôn**

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐỊNH KỲ VỀ THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THÁNG 5/2021

1

Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 5 năm 2021 ước đạt 5,01 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2021 đạt 22,58 tỷ USD, tăng 30,1% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 7,78 tỷ USD, tăng 13%; giá trị xuất khẩu chăn nuôi ước đạt 166 triệu USD, tăng 43,9%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 3,24 tỷ USD, tăng 12%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 7,06 tỷ USD, tăng 61,8%.

Kim ngạch nhập khẩu nông lâm thủy sản tháng 5 năm 2021 ước đạt 4,37 tỷ USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2021 đạt 19,57 tỷ USD, tăng 51% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông sản chính 5 tháng đầu năm 2021 ước đạt 7,04 tỷ USD, tăng 126,9%; giá trị nhập khẩu chăn nuôi ước đạt 1,52 tỷ USD, tăng 23,2%; giá trị nhập khẩu thủy sản ước đạt 0,88 tỷ USD, tăng 25,8%; giá trị nhập khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 1,34 tỷ USD, tăng 42,3%.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CHỦ LỰC

1. Lúa gạo:

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 5 năm 2021 ước đạt 750 nghìn tấn với giá trị đạt 406 triệu USD, đưa tổng khối lượng gạo xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2021 đạt 2,7 triệu tấn với giá trị 1,48 tỷ USD, giảm 11,3% về khối lượng và giảm 5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá gạo xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2021 đạt 543 USD/tấn, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm 2020. Philippines là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021 với 35,6% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 4 tháng đầu năm 2021 đạt 715,7 nghìn tấn và 381,4 triệu USD, giảm 20,7% về khối lượng và giảm 4,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Trong 4 tháng

đầu năm 2021, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là Bangladesh (gấp 362,6 lần) và Ghana (tăng 104,5%). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Indonesia (giảm 71,1%).

Về chủng loại xuất khẩu, ước tính giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 41,4% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 37,7%; gạo nếp chiếm 18,3%; gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 2,5%; các loại gạo khác chiếm 0,1%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Philippin (chiếm 61,0%), Cuba (chiếm 10,9%) và Bangladesh (chiếm 5,8%). Với gạo jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Ghana (chiếm 25,8%), Philippin (chiếm 23,9%) và Bồ Đào Nha (chiếm 14,9%). Với gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Trung Quốc (chiếm 81,1%), Malaysia (chiếm 6,2%) và Philippin (chiếm 5,8%). Với gạo japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Trung Quốc (chiếm 11,5%), Philippin (chiếm 10,3%) và Đảo quốc Solomon (chiếm 9,4%).

Trên thị trường thế giới, trong tháng 05/2021, giá gạo Việt Nam đạt 493 USD/tấn vào đầu tháng và giữ nguyên mức này. Hiện nay nhu cầu mua của các thương nhân nước ngoài không lớn và đang chờ đợi vụ thu hoạch Hè thu. Giá gạo 5% của Ấn Độ đạt 374 USD/tấn vào đầu tháng nhưng đã tăng nhẹ vào gần cuối tháng với mức khoảng 382 USD/tấn. Dịch Covid-19 đang khiến cho Ấn Độ rơi vào khủng hoảng lớn, hoạt động logistics bị đình trệ góp phần khiến cho giá gạo trở nên bất ổn, bất chấp việc chính phủ nước này đang cố gắng mở kho dự trữ để cung ứng lương thực tốt hơn cho người dân bị ảnh hưởng. Giá gạo Thái Lan đạt mức 480 USD/tấn vào đầu tháng và giảm xuống 465 USD/tấn vào gần cuối tháng, nguyên nhân chính là do nhu cầu của thương nhân nước ngoài đối với gạo Thái Lan đang rất thấp, trong khi nguồn cung nội địa khá dồi dào.

Tại thị trường trong nước, giá lúa Đông Xuân tại các tỉnh ĐBSCL có xu thế tăng, giảm không đồng nhất giữa các địa phương, nguồn cung cuối vụ ở mức thấp. Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 từ mức 5.900 đ/kg vào cuối tháng 4, tăng lên 6.200 đ/kg vào khoảng giữa tháng 5, sau đó tụt xuống còn 6.000 đ/kg; lúa OM 2514 giảm 100 đ/kg xuống còn 6.100 đồng/kg; gạo thường có giá 11.000 đ/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 15.000 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 6.800 – 6.900 đ/kg; lúa OM 6976 tăng 100 đồng/kg lên 6.900 – 7.000 đ/kg; lúa OM 5451 tăng 300 đ/kg lên 7.100 – 7.200 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 đứng ở mức 6.600 đ/kg, lúa khô IR50404 không thay đổi ở mức 9.000 đ/kg; lúa khô hạt dài ở mức 9.500 đ/kg. Trong khi đó, tại Bạc Liêu, lúa Đài thơm 8 tăng 100 đ/kg lên 6.600 - 6.700 đ/kg, lúa OM5451 ổn định ở mức 6.400 - 6.500 đ/kg.

Một số nhận định và dự báo: (i) Theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp Mỹ, sản xuất gạo tại Bangladesh dự báo tăng 3,5% lên 35,8 triệu tấn trong niên vụ kết thúc vào tháng 4 vừa qua do diện tích và năng suất đều tăng; (ii) Trong thời gian tới, triển vọng nhu cầu thị trường vẫn tương đối tốt. Tuy nhiên, xuất khẩu gạo của nước ta dự đoán có sự cạnh

tranh lớn từ các nhà cung cấp khác như Thái Lan, Ấn Độ bởi giá gạo Việt Nam đang cao hơn 20USD/tấn so với giá gạo Thái Lan và hơn 100USD/tấn so với gạo Ấn Độ; (iii) Mới đây, để đảm bảo an ninh lương thực và giảm lạm phát, Phillipines đã xoá bỏ sự chênh lệch về mức thuế giữa nhập khẩu từ ASEAN, ngoài ASEAN và MFN phần còn lại với mục tiêu tăng nhập khẩu gạo rẻ hơn từ Ấn Độ và Pakistan¹

2. Rau quả

Giá trị xuất khẩu rau quả tháng 5/2021 ước đạt 400 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 5 tháng đầu năm 2021 đạt 1,77 tỷ USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2020. Trong 4 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam với 63,2% thị phần, giá trị đạt 866,2 triệu USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2020. Tiếp đến là thị trường Hoa Kỳ đạt 57,4 triệu USD (chiếm 4,2%), tăng 16,6%; Hàn Quốc đạt 50,4 triệu USD (chiếm 3,7%), giảm 7,7%; Thái Lan đạt 46,8 triệu USD (chiếm 3,4%), giảm 19,1%; Nhật Bản đạt 46,7 triệu USD (chiếm 3,4%), tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước; Trong 4 tháng đầu năm 2021, thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả tăng mạnh nhất là Ucraina (gấp 5,59 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả giảm mạnh nhất là Arập Xêút (giảm 59,6%). Trong 4 tháng đầu năm 2021, các mặt hàng rau quả xuất khẩu nhiều nhất là thanh long đạt 455,1 triệu USD (chiếm 33,2% tổng xuất khẩu rau quả), tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước; xoài đạt 180,1 triệu USD (chiếm 13,1%), tăng 17,1%; chuối đạt 128,3 triệu USD (chiếm 9,4%), tăng 53,0%; dứa đạt 85,2 triệu USD (chiếm 6,2%), tăng 25,0%; mít đạt 84,8 triệu USD (chiếm 6,2%), tăng 44,9%; chanh đạt 47,4 triệu USD (chiếm 3,5%), giảm 5,1%.

Trong khi đó, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 5/2021 đạt 120 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2021 đạt 577 triệu USD, tăng 21,2% so với cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc, Hoa Kỳ và Myanmar là 3 thị trường cung cấp rau quả nhập khẩu lớn nhất cho Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021. So với cùng kỳ năm 2020, giá trị nhập khẩu rau quả 4 tháng đầu năm 2021 từ Trung Quốc tăng 54,4%, Hoa Kỳ giảm 0,5% và Myanmar tăng 34,6%.

Tại thị trường trong nước, nhiều loại trái cây đang vào vụ. Sản xuất vải thiều năm 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi cho vải sinh trưởng, phát triển, nên vải thiều ra hoa và đậu quả đạt tỉ lệ cao. Thời gian thu hoạch vải chín sớm tập trung từ trung tuần tháng 5 đến đầu tháng 6; vải chính vụ sẽ diễn ra từ trung tuần tháng 6 đến trung tuần tháng 7. Tại Hải Dương, giá bán vải đầu mùa đang khá cao, tùy sản phẩm dao động từ 30.000 - 60.000 đồng/kg và đạt sức tiêu thụ tốt khi nhiều doanh nghiệp thu mua. Cụ thể, vải thiều u trứng trắng ở thời điểm đầu mùa ngon nhất có giá lên tới 80.000 đ/kg nhưng trà vải sớm này đã tiêu thụ gần hết. Vải còn lại cũng đang giữ được giá 50.000 - 60.000 đồng/kg. Tại Bắc Giang, tiêu thụ vải thiều đầu vụ thuận lợi, với giá bình quân cao 30.000 - 40.000 đồng/kg. Sáng ngày 23/5, lô vải thiều tươi xuất xứ từ huyện Thanh

¹ Trích nguồn Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công Thương)

Hà cũng là lô vải thiều đầu tiên của Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản trong năm nay đã được thông quan, chuyển đến tay khách hàng tại Nhật Bản. Sáng ngày 8/6, Hội nghị trực tuyến Xúc tiến tiêu thụ vải thiều tỉnh Bắc Giang được tổ chức với 22 điểm cầu tại các tỉnh, thành phố trong cả nước và 8 điểm cầu tại các nước (Nhật Bản, Úc, Singapore, Trung Quốc) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, tỉnh Bắc Giang tổ chức đã đạt kết quả cao.

Tháng 5 là thời điểm thu hoạch xoài tại tỉnh Khánh Hòa. Giá xoài hiện nay xuống thấp do khó khăn trong việc xuất khẩu sang thị trường Đài Loan, Trung Quốc. Hiện giá xoài dao động tùy theo loại phẩm cấp. Giá loại 1 tại Cam Lâm dao động từ 10.000 – 15.000đ/kg.

Tại Cần Thơ và một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long ghi nhận giá trái cây giảm so với trước. Dâu, măng cầu, chôm chôm, sầu riêng, măng cụt, cam xoàn, xoài, bơ, vải... hiện đã giảm từ 5.000 - 30.000 đồng/kg so với cách đây 1 tháng. Nguyên nhân do dịch bệnh ảnh hưởng đến chi tiêu của người dân, lượng khách du lịch và hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, đối với sầu riêng, giá đã giảm so với đầu vụ nhưng vẫn neo ở mức cao hơn so với cùng thời điểm của năm 2020 từ 10.000 đến 20.000 đồng/kg. Giá bán lẻ sầu riêng hiện từ 70.000 - 90.000 đồng/kg.

4

Giá dừa tại Bến Tre tháng này tăng so với tháng trước do nguồn cung hạn chế trong khi tiêu thụ tăng. Giá thu mua dừa xiêm xanh là 110.000 đ/chục (12 quả), tăng 10.000 – 20.000 đ/12 quả. Giá thu mua dừa sấy khô cũng tăng nhẹ. Dừa khô loại I có giá 100.000 đ/12 quả, tăng 5.000 đ so với giá mua 12 quả tháng trước.

Một số nhận định và dự báo: do ảnh hưởng của dịch bệnh, xuất khẩu mặt hàng rau quả trong tháng tới vẫn sẽ gặp một số thách thức liên quan đến dịch vụ vận chuyển, các quy định về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và gia tăng hàng rào kỹ thuật ở các thị trường nhập khẩu quan trọng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Australia, Trung Quốc... Tuy nhiên, nhiều loại trái cây đặc sản và cũng là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như sầu riêng, vải, xoài, thanh long... đang vào chính vụ, nguồn cung dồi dào, nhu cầu tiêu thụ trái cây của thị trường thế giới phục hồi sau đại dịch; cộng với hiệu quả của các FTA, các chương trình xúc tiến thương mại và nỗ lực quảng bá, đẩy mạnh xuất khẩu rau quả của các Bộ ngành, địa phương, nhất là các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc quyết liệt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qua các Hội nghị lớn trên toàn quốc (Hội nghị trực tuyến toàn quốc thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 tổ chức ngày 14/5/2021; Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tháo gỡ vướng mắc kỹ thuật thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 tổ chức ngày 03/6/2021) đã mang tới hiệu quả cao cho các hoạt động của thị trường, giải quyết vướng mắc cho bà con nông dân.

3. Sẵn

Khối lượng xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản trong tháng 5 năm 2021 ước đạt 220 nghìn tấn với giá trị đạt 89 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản 5 tháng đầu năm 2021 ước đạt 1,4 triệu tấn và 533 triệu USD, tăng 15,6% về khối lượng và tăng 27,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Trong 4 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, chiếm 92,8% thị phần, tăng 15,9% về khối lượng và tăng 27% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Theo năm bắt từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc (23/5/2021), từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2021, tổng nhập khẩu sản lát khô của Trung Quốc là khoảng 2,22 triệu tấn, tăng 73,43% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu là 604 triệu đô la Mỹ, tăng 109,05% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lượng nhập khẩu sản lát khô của Trung Quốc trong tháng 4 là khoảng 633.000 tấn và giá trị nhập khẩu đạt khoảng 170 triệu đô la Mỹ, tăng lần lượt 57% và 91% so với cùng kỳ năm ngoái.

4. Cà phê

Trong tháng 5/2021, giá cà phê thế giới biến động tăng. So với tháng trước, giá cà phê Robusta giao tháng 7/2021 thị trường London tăng 22 USD/tấn lên mức 1.387 USD/tấn. Giá cà phê tăng do việc luân chuyển dòng vốn đầu cơ giữa các thị trường phái sinh. Các sản tiền ảo lao dốc trở lại, thị trường chứng khoán Mỹ chìm trong sắc đỏ, đồng USD tiếp tục sụt giảm trong rổ tiền tệ mạnh. Dự báo sản lượng cà phê Brazil sụt giảm khoảng 30% vì khô hạn ngay từ đầu vụ và cây cà phê vào chu kỳ cho năng suất thấp cũng khiến giá cà phê tăng.

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 31.800 – 32.700 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg. Giá cà phê Robusta giá FOB giao tại cảng thành phố Hồ Chí Minh tăng 22 USD/tấn lên 1.533 USD/tấn.

Xuất khẩu cà phê tháng 5 năm 2021 ước đạt 135 nghìn tấn với giá trị đạt 248 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 5 tháng đầu năm 2021 đạt 720 nghìn tấn và 1,3 tỷ USD, giảm 11,4% về khối lượng và giảm 5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá cà phê xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2021 đạt 1.804 USD/tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2020. Đức, Ý và Hoa Kỳ là 3 thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021 với thị phần lần lượt là 14%, 7,6% và 7,5%. Trong 4 tháng đầu năm 2021 giá trị xuất khẩu cà phê tăng mạnh nhất tại Indonesia (+76%), ngược lại thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê giảm mạnh nhất là Bỉ (-51,8%).

Một số nhận định và dự báo: (i) Vùng cà phê Tây nguyên ở Việt Nam đã bước vào mùa mưa năm nay, sẽ hỗ trợ tốt cho cây cà phê phát triển vụ mới với dự đoán sản lượng tăng nhẹ. Tuy nhiên, giá phân bón tại thị trường trong nước và quốc tế dự kiến tăng trong năm 2021 và 2022 sẽ là thách thức đối với những người trồng cà phê; (ii) Tình trạng thiếu container rỗng trên các chuyến tàu từ Châu Á sang Châu Âu và Mỹ vẫn rất trầm trọng, các hãng vận tải đang trong tình trạng quá tải đặt chỗ và hàng hóa vận chuyển

đang bị chậm trễ do hạn chế về năng lực vận chuyển trước nhu cầu tăng cao. Tình trạng thiếu container rỗng dự báo sẽ tiếp tục kéo dài trong những tháng tới. (iii) Việc tiếp tục nới lỏng giãn cách xã hội tại các thị trường tiêu thụ lớn ở Châu Âu, Châu Mỹ kỳ vọng hỗ trợ giá tăng, trong khi lượng xuất khẩu từ hai nhà sản xuất hàng đầu Brazil và Việt Nam có phần chậm lại. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) khẳng định sẽ tiếp tục duy trì các biện pháp kích thích kinh tế hiện hành, góp phần hỗ trợ rất đáng kể cho sức tiêu thụ hàng hóa nói chung và sự hồi phục giá cà phê Robusta sàn London.

5. Chè

Khối lượng xuất khẩu chè tháng 5 năm 2021 ước đạt 12 nghìn tấn với giá trị đạt 19 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu chè 5 tháng đầu năm 2021 đạt 49 nghìn tấn và 78 triệu USD, tăng 6,5% về khối lượng và tăng 10,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá chè xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2021 đạt 1.596 USD/tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2020. Trong 4 tháng đầu năm 2021, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan – thị trường lớn nhất của Việt Nam với 33,3% thị phần tăng trở lại sau khi giảm trong năm 2020 – tăng 12,4% về khối lượng và tăng 16% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

6

Giá chè trên thị trường thế giới có sự điều chỉnh tăng trong tháng. Tại Ấn Độ, giá chè trung bình tăng lên mức cao nhất 12 tuần là 125,87 Rupee/kg (tương đương 1,73 USD/kg) tại phiên bán gần đây nhất (15/5) của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor (CTTA). Giá chè trung bình tại phiên đấu giá Mombasa hàng tuần vẫn chưa vượt được mốc 2 USD/kg trong bối cảnh sản lượng toàn cầu tăng lên. Nhu cầu gần đây đã tăng lên rõ rệt do người tiêu dùng nhiều nơi tin tưởng trà có tác dụng tăng cường khả năng miễn dịch, góp phần đề kháng Covid-19. Do đó, thương nhân ở nhiều quốc gia đang tăng cường tích trữ để phục vụ nhu cầu nội địa, tránh bị ảnh hưởng bởi sự đứt gãy logistics có thể diễn ra do tình trạng phong tỏa.

Thị trường chè nguyên liệu trong nước ổn định trong tháng. Tại Thái Nguyên, giá bán buôn chè búp khô (chè đĩnh) vùng chè Tân Cương giữ ở mức 2.500.000 đ/kg; chè búp khô (chè móc câu) vùng chè Phú Lương có giá 300.000 đ/kg, ổn định so với tuần trước. Tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), giá chè cành ổn định 9.800 đ/kg, chè hạt 7.800 đ/kg.

6. Tiêu

Trong tháng 5/2021, giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ giảm 634 Rs/tạ xuống mức 38.866 Rs/tạ. Giá tiêu giảm do diễn biến dịch bệnh tại Ấn Độ với số ca nhiễm tăng mạnh khiến giao thương hàng hóa bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Tháng 5/2021, thị trường hạt tiêu trong nước biến động giảm. Giá tiêu tại Bà Rịa Vũng Tàu giảm 500 đ/kg xuống mức 68.500 đ/kg. Giá tiêu tại Đắk Lắk, Đắk Nông cũng

giảm 500 đ/kg xuống 66.500 đ/kg. Giá tiêu tại Đồng Nai giảm 1.500 đ/kg xuống 64.000 đ/kg.

Khối lượng hạt tiêu xuất khẩu tháng 5 năm 2021 ước đạt 30 nghìn tấn, với giá trị đạt 102 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu 5 tháng đầu năm 2021 đạt 124 nghìn tấn và 387 triệu USD, giảm 15,6% về khối lượng nhưng tăng 25,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá tiêu xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2021 đạt 3.039 USD/tấn, tăng 42,4% so với cùng kỳ năm 2020. Các thị trường xuất khẩu hạt tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021 là Hoa Kỳ, Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống Nhất và Pakistan với 34,8% thị phần. Trong 4 tháng đầu năm 2021, thị trường có giá trị xuất khẩu hạt tiêu tăng mạnh nhất là Pháp (tăng 103,1%).

Một số nhận định và dự báo: (i) Tình hình xuất khẩu hồ tiêu đang có dấu hiệu lạc quan hơn, khi giá hồ tiêu đã tăng trở lại vào tuần cuối tháng 5/2021 sau 3 tuần ảm đạm trời sục thất thường. Hiện tại, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu đã nhận được đơn hàng, trong bối cảnh nguồn cung cạn dần do vụ thu hoạch tiêu đã kết thúc. Dự báo giá tiêu toàn cầu sẽ tăng trong thời gian tới, song mức tăng không lớn. Nguyên nhân giá tiêu tiếp tục tăng là do nguồn cung tại Việt Nam - nước sản xuất tiêu lớn nhất thế giới giảm mạnh so với năm trước; (ii) Những tháng qua, nhờ giá tiêu tăng tương đối ổn định nên nhiều nông dân Đắk Lắk, Đắk Nông đang bắt đầu tăng diện tích. Tuy nhiên, khuyến cáo người dân cần cân trọng, trong thời điểm này chưa nên mở rộng diện tích hồ tiêu. Hiện dịch bệnh ở hồ tiêu vẫn còn diễn biến phức tạp; giá tiêu còn bấp bênh, chưa ổn định.

7. Điều

Khối lượng hạt điều xuất khẩu tháng 5 năm 2021 ước đạt 55 nghìn tấn với giá trị 339 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 5 tháng đầu năm 2021 đạt 216 nghìn tấn và 1,29 tỷ USD, tăng 18,3% về khối lượng và tăng 4,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2021 đạt 5.882 USD/tấn, giảm 14,6% so với cùng kỳ năm 2020. Trong 4 tháng đầu năm 2021, Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hà Lan vẫn duy trì là 3 thị trường xuất khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam chiếm thị phần lần lượt là 26,5%, 16,7% và 9,8% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều. Cụ thể:

Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ nhiều nhất các loại hạt điều của Việt Nam, xuất khẩu hạt điều sang Mỹ 4 tháng đầu năm nay đạt 45.704 tấn, tương đương 251,37 triệu USD, chiếm 28% trong tổng lượng và chiếm 26,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của cả nước, giảm 12,2% về lượng và kim ngạch giảm 30,3% so với cùng kỳ, giá cũng giảm 20,6%, đạt 5.500 USD/tấn.

EU là thị trường lớn thứ 2 tiêu thụ hạt điều của Việt Nam, xuất khẩu hạt điều sang EU đạt 33.885 tấn, tương đương 173,17 triệu USD, chiếm 21% trong tổng lượng và chiếm 18,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của cả nước, tăng 9,5% về lượng nhưng giảm 20% về kim ngạch so với cùng kỳ, giá giảm 27%, đạt 5.110 USD/tấn.

Xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc - thị trường lớn thứ 3, đạt 21.961 tấn, tương đương 158,85 triệu USD, giá 7.233 USD/tấn, tăng 5% về giá, tăng 104,9% kim ngạch, tăng 115% về lượng, chiếm 13,6% trong tổng lượng và chiếm 16,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của cả nước.

Trong 4 tháng đầu năm 2021 giá trị xuất khẩu hạt điều tăng mạnh nhất tại thị trường Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống nhất (gấp 3,61 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu hạt điều giảm mạnh nhất là Hoa Kỳ giảm 30,3%.

Khối lượng hạt điều nhập khẩu trong tháng 5/2021 ước đạt 220 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu ước đạt 329,8 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu hạt điều 5 tháng đầu năm 2021 đạt 1,4 triệu tấn và 2,2 tỷ USD, tăng 236,8% về khối lượng và tăng 273,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Campuchia, Tanzania và Bờ Biển Ngà là 3 thị trường cung cấp hạt điều chính cho Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021 với 92,1% thị phần. Giá trị hạt điều nhập khẩu trong 4 tháng đầu năm 2021 từ 3 thị trường này đều tăng so với cùng kỳ 2020, với mức tăng lần lượt là 576,8%, 112,6%, 155,4%

Tại thị trường trong nước, giá điều nguyên liệu biến động từ ổn định đến giảm nhẹ trong tháng qua. Cụ thể, điều khô mua xô tại Bình Phước giảm từ 23.000 đ/kg cuối tháng 4 xuống còn 19.000 đ/kg tại thời điểm viết báo cáo; tại Đồng Nai, điều khô mua xô tiếp tục giữ ở mức 30.500 đ/kg. Theo một số doanh nghiệp chế biến điều, thời gian qua do tác động của dịch Covid-19, hàng Việt Nam xuất khẩu đi gặp tình trạng thiếu container, trong khi chiều nhập hàng về lại thừa container rỗng nên tranh thủ nhập hàng về. Nhập khẩu điều thô tăng, làm dẫn đến giá thu mua hạt điều tươi tại thị trường trong nước biến động giảm.

8. Cao su

Ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 5 năm 2021 đạt 80 nghìn tấn với giá trị đạt 139 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 5 tháng đầu năm 2021 đạt 548 nghìn tấn và 923 triệu USD, tăng 58,7% về khối lượng và tăng 93,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá cao su xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2021 đạt 1.675 USD/tấn, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021, chiếm thị phần lần lượt là 66,1%, 5,7% và 3,1%. Trong 4 tháng đầu năm 2021 giá trị xuất khẩu cao su tăng ở tất cả các thị trường. Giá bình quân tháng 4/2021 xuất khẩu sang Trung Quốc ở mức 1.667 USD/tấn, tăng 0,1% so với tháng 3/2021 và tăng 38,5% so với tháng 4/2020. Nhìn chung, 4 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu cao su sang các thị trường chủ chốt phần lớn đều đạt được sự tăng trưởng cả về lượng và trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Ước khối lượng nhập khẩu cao su trong tháng 5/2021 đạt 150 nghìn tấn với giá trị đạt 244,4 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị cao su nhập khẩu 5 tháng đầu

năm 2021 đạt 757,1 nghìn tấn và 1,1 tỷ USD, tăng 151% về khối lượng và tăng 146,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Campuchia (chiếm 43% thị phần), Hàn Quốc (10,8%), Trung Quốc (8,4%) là 3 thị trường cung cấp cao su chính cho Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021. So với cùng kỳ năm 2020, giá trị nhập khẩu cao su từ Campuchia tăng 756,2%, Hàn Quốc tăng 30,9% và Trung Quốc tăng 131,2%.

Giá cao su tại Sở Giao dịch hàng hóa kỳ hạn Osaka (OSE) biến động trong phạm vi hẹp, với xu thế giảm chiếm ưu thế. Kết thúc phiên giao dịch 20/5, hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 10/2021 đạt mức 247,4 yên/kg, giảm 10,5 yên (tương đương 4,2 %) so với giá đóng cửa phiên 6/5 ở mức 257,9 yên/kg. Giá cao su tại các sàn giao dịch chủ chốt trên thế giới tăng mạnh lên mức cao nhất kể từ đầu năm vào cuối tháng 2/2021 nhờ nhu cầu trên thị trường thế giới tăng cao, nhất là tại Trung Quốc. Tuy nhiên, giá cao su giảm trở lại kể từ tháng 3/2021, nhưng vẫn cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2020 và có xu hướng tăng trở lại vào cuối tháng 4/2021.

Tại thị trường trong nước, giá mủ cao su thiên nhiên dạng nước tại Đồng Nai tháng 5 ổn định ở mức 10.500 đ/kg. Giá mủ cao su ở Đông Nam Bộ được các thương lái thu mua dao động quanh mức 315 - 325 đồng/độ mủ. Cụ thể, giá cao su ở Bình Long (Bình Phước) dao động từ 315 - 325 đồng/độ mủ; tại Phú Riềng (Bình Phước) từ 315 - 325 đồng/độ mủ; tại Đồng Phú (Bình Phước) dao động từ 315 - 325 đồng/độ mủ. Tại Bình Dương, giá cao su cũng trong khoảng 315 - 325 đồng/độ mủ.

Một số nhận định và dự báo: Theo Tổ chức Nghiên cứu Cao su Quốc tế (IRSG), tiêu thụ cao su tự nhiên toàn cầu dự kiến sẽ tăng 7% trong năm 2021, sau khi giảm 8,1% vào năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đồng thời, IRSG dự báo tiêu thụ cao su tự nhiên toàn cầu sẽ tăng 5,3% vào năm 2022. Tuy nhiên IRSG cũng lo ngại rằng sự phục hồi nhu cầu cao su có thể thấp hơn dự kiến do đợt dịch mới đây đã gây ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ cao su. Dựa vào xu hướng sản xuất và nhu cầu năm nay, IRSG dự kiến nhu cầu cao su tổng hợp sẽ tăng 7,2%.

9. Sản phẩm chăn nuôi

Giá lợn nạc giao tháng 6/2021 thị trường Chicago, Mỹ biến động tăng trong tháng qua với mức tăng 1,575 UScent/lb (~804 đ/kg) lên mức 114,225 UScent/lb (~58.322 đ/kg). Giá thịt lợn tăng tại Hoa Kỳ do người dân nước này đã được nới lỏng các hạn chế sau khi tiêm chủng ngừa Covid-19 khiến nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trong các siêu thị và nhà hàng tăng cao. Bên cạnh đó, trọng lượng lợn hơi trung bình của Hoa Kỳ giảm đang làm cho nguồn cung thịt lợn của Hoa Kỳ bị hạn chế hơn.

Tại thị trường trong nước, trong tháng 5/2021, giá lợn hơi biến động giảm tại các khu vực do nguồn cung trong nước được đảm bảo, việc tái đàn ở các địa phương diễn ra thuận lợi trong khi nhu cầu vẫn ở mức thấp. Giá lợn hơi tại miền Bắc giảm 4.000 - 7.000

đồng/kg, dao động trong khoảng 64.000 - 68.000 đồng/kg. Cụ thể, tại Phú Thọ, Hà Nội và Tuyên Quang giá đều giảm xuống còn khoảng 66.000 - 68.000 đồng/kg.

Giá lợn hơi tại miền Trung, Tây Nguyên giảm 4.000 – 6.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 65.000 - 69.000 đồng/kg. Các địa phương là Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Đắk Lắk đang thu mua lợn hơi với giá là 68.000 đồng/kg. Mức giá cao nhất khu vực là 69.000 đồng/kg, ghi nhận tại tỉnh Nghệ An.

Thị trường lợn hơi khu vực miền Nam đồng loạt giảm 4.000 đồng/kg ở nhiều địa phương. Sóc Trăng, Bình Phước, Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, An Giang, Hậu Giang, Cà Mau và Tiền Giang hiện đang giao dịch lợn hơi trong khoảng 67.000 - 68.000 đ/kg. Các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, Long An, Cần Thơ, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu và Trà Vinh điều chỉnh giảm về khoảng 67.000 - 69.000 đ/kg. Giá thu mua tại Đồng Nai giảm về ngưỡng 69.000 đ/kg. Trong khi đó, Vĩnh Long và Bến Tre giao dịch tại mức 67.000 đ/kg. Giá lợn hơi tại miền Nam dao động trong khoảng 67.000 - 69.000 đ/kg.

Giá các sản phẩm gia cầm bán tại trại có nhiều biến động tại các vùng miền trong tháng qua. Giá gà thịt lông màu gần ngày miền Bắc, miền Trung và miền Nam giảm 3.000 đồng/kg xuống mức 37.000 – 38.000 đ/kg. Giá gà công nghiệp lông trắng miền Bắc tăng 7.000 đồng/kg lên 25.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp lông trắng miền Trung tăng 1.000 đồng/kg lên mức 23.000 đ/kg. Giá gà công nghiệp lông trắng miền Đông và miền Tây Nam Bộ tăng 2.000 đ/kg lên 25.000 đ/kg. Giá trứng gà miền Bắc và miền Trung giữ ở mức 1.300 – 1.500 đ/quả. Giá trứng gà miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ tăng 200 - 250 đ/quả, hiện ở mức 1.250 – 1.400 đ/quả.

Giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 5 năm 2021 ước đạt 41 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu chăn nuôi 5 tháng đầu năm 2021 ước đạt 166 triệu USD, tăng 43,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, xuất khẩu sữa và sản phẩm sữa ước đạt 42 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2020.

Ước giá trị nhập khẩu chăn nuôi tháng 5 năm 2021 đạt 340 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu chăn nuôi 5 tháng đầu năm 2021 đạt 1,52 tỷ USD, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá trị nhập khẩu sữa và các sản phẩm sữa ước đạt 515,7 triệu USD, tăng 10,4%.

Một số nhận định và dự báo: Giá gà lông trắng tại Miền Bắc nguồn cung giảm nhưng do thời tiết nắng nóng và ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên sức mua thị trường còn yếu nên xu hướng tăng giá chưa ổn định. Giá gà lông trắng tại Miền Nam nguồn cung vẫn dồi dào nên giá có xu hướng ổn định đi ngang trong thời gian tới.

10. Thủy sản

Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 5 năm 2021 ước đạt 750 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 5 tháng đầu năm 2021 đạt 3,24 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2020. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc tiếp tục là 4 thị trường xuất

khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021, chiếm 56,1% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 4 tháng đầu năm 2021, thị trường có giá trị tăng mạnh nhất là Ý tăng 80,3%. Giá trị xuất khẩu thủy sản sang Hoa Kỳ tăng 28,2%, Trung Quốc giảm 15,7%, EU tăng 34,9%, Nhật Bản giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước.

Ước giá trị nhập khẩu mặt hàng thủy sản tháng 5/2021 đạt 190 triệu USD, đưa tổng giá trị thủy sản nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2021 đạt 881,2 triệu USD, tăng 25,8% so với cùng kỳ năm 2020. Nguồn nhập khẩu thủy sản trong 4 tháng đầu năm 2021 chủ yếu là từ Ấn Độ (chiếm tỷ trọng 14,9%), Na Uy (11,4%) và Nhật Bản (8,8%). So với cùng kỳ năm 2020, giá trị nhập khẩu thủy sản của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021 từ các thị trường này đều tăng, mức tăng lần lượt là: 42,1%, 24,1% và 21,7%.

Theo số liệu mới nhất của Cục Nghề cá biển Hoa Kỳ (NMFS), trong tháng 3/2021, Mỹ đã nhập khẩu 9.524 tấn phile cá tra đông lạnh trị giá 25,4 triệu USD, với mức giá trung bình nhập khẩu của cá tra phile đông lạnh ở mức 2,66 USD/kg. Trong tháng 3/2021, Mỹ đã nhập khẩu 62.868 tấn tôm trị giá 525,9 triệu USD, với giá trung bình nhập khẩu tôm ở mức 8,36 USD/kg.

Đối với thị trường trong nước, giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tăng nhẹ 200 đ/kg lên mức 21.500-21.700 đ/kg (công nợ) cho cá size 800g-1,1kg. Đối với cá tra nguyên liệu size lớn từ 1,2kg trở lên, các công ty làm hàng gia công đi thị trường Trung Quốc bắt tăng nhẹ khoảng 200 đ/kg so với tuần trước lên mức 21.800-22.000 đ/kg. Giá cá tra nguyên liệu hiện vẫn chỉ tương đương so với chi phí sản xuất do giá thức ăn cá tra đã liên tục tăng mạnh trong thời gian qua. Nhập khẩu cá tra tại một số thị trường lớn như Trung Quốc và các thị trường khu vực Nam Mỹ có xu hướng tăng nhẹ nhu cầu cho hàng phile size lớn, trong khi tồn kho nhà máy và nguồn cung cá nguyên liệu size này hiện đều ở mức không cao.

Thị trường tôm nguyên liệu ĐBSCL trong tháng có xu hướng giảm do nguồn cung dồi dào. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg giảm 20.000 đ/kg so với tháng trước xuống còn 250.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg giảm 10.000 đ/kg và 40 con/kg giảm 15.000 đ/kg còn 145.000 đ/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 60 con/kg giảm 18.000 đ/kg xuống còn 105.000 đ/kg, cỡ 70 con/kg giảm 18.000 đ/kg xuống 98.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg giảm 8.000 đ/kg còn 85.000 đ/kg. Sản lượng tôm thẻ tiếp tục tăng nhanh ở hầu hết các cỡ nên trong kỳ này giá tôm thẻ tiếp tục xu hướng giảm.

Một số nhận định và dự báo: (i) Nhu cầu nhập khẩu tôm của thế giới tăng trở lại, đặc biệt ở những thị trường lớn. Trong khi nguồn cung tôm từ một số quốc gia như Ấn Độ và một số nhà cung cấp khác sẽ giảm do chịu tác động xấu từ dịch Covid – 19. Dự báo, xuất khẩu tôm của Việt Nam trong những tháng tiếp theo vẫn đạt kết quả tăng trưởng tốt do có nhiều lợi thế từ FTA và đảm bảo được sự ổn định trong nuôi trồng và sản xuất khi kiểm soát tốt dịch Covid – 19; (ii) Nguồn cung cá tra đang ổn định đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu cá tra nửa đầu năm 2021. Quý III/2021 cần

tập trung đẩy mạnh xuất khẩu cá tra tới những thị trường lớn và truyền thống là Mỹ, EU, Trung Quốc và ASEAN. Ngoài ra, những thị trường đang phục hồi là Nga và Anh các doanh nghiệp cũng cần đặc biệt lưu ý, còn đối với những thị trường khu vực Nam Mỹ và thị trường nhỏ khác chưa thể kỳ vọng tăng trưởng trở lại ngay.

11. Gỗ và sản phẩm gỗ

Ước giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tháng 5 năm 2021 đạt 1,4 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 5 tháng đầu năm 2021 đạt 6,6 tỷ USD, tăng 61,3% so với cùng kỳ năm 2020. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc - 4 thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021, chiếm 84,9% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 5,2 tỷ USD, tăng 56,8%. Trong đó, xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 4,02 tỷ USD, tăng 75,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Hầu hết gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu tới các thị trường chính đều trong tăng trong 4 tháng đầu năm 2021. Trong đó, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hoa Kỳ tăng rất mạnh, đạt 3,12 tỷ USD, tăng 95,4% so với cùng kỳ năm 2020. Tỷ trọng xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng 11,8 điểm phần trăm so cùng kỳ năm 2020.

12

Tiếp theo là thị trường Trung Quốc, giá trị xuất khẩu sang thị trường này 4 tháng đầu năm đạt 526,69 triệu USD tăng 17,1% so với cùng kỳ năm trước; Nhật Bản đạt 472,56 triệu USD, tăng 8%; Hàn Quốc đạt 293,25 triệu USD, tăng 9,7% và Anh đạt 92,01 triệu USD, tăng 26,5%. thị trường Canada tăng cao nhất, tăng 58,3% và đạt 83,67 triệu USD.

Ước giá trị nhập khẩu tháng 5/2021 đạt 300 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong 5 tháng đầu năm 2021 đạt 1,3 tỷ USD, tăng 40,4% so với cùng kỳ năm 2020. Trong 4 tháng đầu năm 2021, 33,5% trong tổng giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam là từ Trung Quốc, 10,9% từ Hoa Kỳ và 6,2% từ Thái Lan. Giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021 từ Trung Quốc tăng 59,6%, Hoa Kỳ giảm 4,6% và Thái Lan tăng 97,2%.

MỘT SỐ THAY ĐỔI VỀ QUY ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Bảo vệ thực vật) nhận được thông báo từ Cơ quan Kiểm dịch thực vật của Indonesia về việc thay đổi Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu và tái xuất khẩu. Giấy chứng nhận mới có định dạng khác biệt mẫu cũ, trong đó phần thông tin về mã số HS của hàng hoá và mã QR được in tại góc trên bên trái của Giấy chứng nhận; Hiệu lực thi hành từ ngày 12/4/2021.

Mẫu giấy mới được đăng tải chi tiết tại: <https://www.ppd.gov.vn/tin-moi-nhat/thong-bao-mau-giay-chung-nhan-kdvt-moi-cua-in-do-ne-xi-a.html>

2. Ngày 19/05/2021, Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Campuchia có văn bản gửi Chính quyền các tỉnh biên giới của Campuchia, trong đó nhận định dịch tả lợn châu Phi (AFS) hiện đang bùng phát tại các nước châu Á. Để ngăn chặn dịch AFS lây lan từ các nơi vào Campuchia, Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Campuchia đã đề nghị chính quyền các tỉnh biên giới của Campuchia ngăn chặn việc nhập khẩu trái phép lợn sống, thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn vào Campuchia.

Trước tình hình trên, dự báo trong thời gian tới, phía Campuchia sẽ tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động nhập khẩu tiểu ngạch đối với lợn sống, thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn trên tuyến biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Cùng với đó, cơ quan chức năng Campuchia sẽ siết chặt công tác kiểm dịch đối với thịt lợn, sản phẩm thịt lợn nhập khẩu qua các cửa khẩu biên giới đường bộ với Việt Nam. Vì vậy, khuyến cáo các doanh nghiệp, thương nhân xuất khẩu lợn sống, thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn (nếu có) trên tuyến biên giới với Campuchia cần lưu ý xuất khẩu theo đường chính ngạch, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và chuẩn bị đầy đủ giấy phép kiểm dịch động vật.²

3. Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UKVFTA) nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức liên quan, quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp khác triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định này³.

4. Thương vụ Việt Nam tại Bỉ, Luxembourg và EU đã Tổng hợp các quy định của EU về dư lượng chất trong thực phẩm, vỏ bọc thực phẩm, gia vị thảo mộc có hiệu lực trong quý II/2021 tại đây <https://vn-eu-tradehub.com/2021/05/21/tong-hop-cac-quy-dinh>

² <https://www.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/xuat-khau-lon-sang-campuchia-can-dap-ung-day-du-yeu-cau-kiem-dich-22514-22.html>

³ <https://www.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/phe-duyet-ke-hoach-thuc-hien-hiep-dinh-ukvfta-22236-22.html>

5. Thương vụ Việt Nam tại Singapore thông tin về chuỗi sự kiện FHB-Food & Beverage năm 2021 trên trang điện tử tại <https://vntradesg.org/chuoi-su-kien-fhb-food-beverage-nam-2021/>.

FHB-Food & Beverage là sự kiện lớn tập hợp nhiều nhà sản xuất công nghiệp lớn trên thế giới. Đây là nền tảng cho các nhà cung cấp trên thế giới tìm kiếm cơ hội kinh doanh tại thị trường Châu Á.

Thời gian dự kiến như sau: (i) Từ ngày 23-24/6/2021: Sweet & Snacks; (ii) Từ ngày 14-15/7/2021: Frozen Food; (iii) Từ ngày 15-16/9/2021: Drinks; (iv) Từ ngày 27-28/10/2021: Fine Food;

Một số chương trình chính của sự kiện: (i) Mạng lưới trực tuyến: kết nối gắn kết cộng đồng F&B trên toàn thế giới và phát triển mối quan hệ với các công ty mua hàng lớn trên thế giới; (ii) B2B meetings: Xây dựng các mối quan hệ mới và tạo điều kiện kinh doanh mới với các khách hàng mục tiêu trên nền tảng kết nối trí tuệ nhân tạo; (iii) Show&Tell: Quảng bá thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của khách hàng thông qua các video, webinar và các phòng kết nối.